

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/DS-ST
Ngày: 29-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hậu

2. Ông Nguyễn Hoài Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Công ty Cổ phần J. Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Lê Vĩnh N và ông Trần Văn T. Cùng địa chỉ: A T, phường B, tỉnh Cà Mau.

1.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Lê Vĩnh N và ông Trần Văn T. Cùng địa chỉ: A T, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh N1**, sinh ngày 01/8/2000. Căn cước công dân số 095200003466 cấp ngày 15/12/2021. Địa chỉ: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau.

(Ông Trần Văn T xin vắng mặt; anh Nguyễn Minh N1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/01/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) với anh Nguyễn Minh N1 ký kết Hợp đồng vay số LN2401151569682. Nội dung là Ngân hàng cho anh N1 vay số tiền 508.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu TOYOTA, Avanza sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay tại thời điểm quá hạn. Thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 05 hằng tháng, kỳ đầu tiên là ngày 05/4/2024. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho Công ty TNHH T1 theo hợp đồng mua xe giữa anh N1 và Công ty TNHH T2

Để đảm bảo khoản vay, ngày 27/01/2024, Ngân hàng với anh N1 ký Hợp đồng thế chấp số LN2401151569682. Nội dung: Anh N1 thế chấp chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Avanza, biển số: 94A-090.47, số khung: RL4AB1BB2R6002301, số máy: 2NRY181614, do anh Nguyễn Minh N1 đứng tên sở hữu. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình vay, anh N1 đã vi phạm thanh toán tiền gốc, lãi theo thỏa thuận từ kỳ tháng 3/2025. Ngày 27/6/2025, giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần J (nay đổi thành Công ty Cổ phần J, sau đây gọi là Công ty J) ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm, nội dung Ngân hàng đồng ý bán và Công ty J đồng ý mua khoản nợ của khách hàng vay là anh Nguyễn Minh N1, được xác định bằng 95% của nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng. Theo đó, 5% của nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) và toàn bộ nợ lãi còn lại phát sinh theo các văn kiện tín dụng vẫn thuộc sở hữu của Ngân hàng.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định tính đến ngày 29/6/2026 anh N1 còn nợ tổng số tiền 571.413.076 đồng (trong đó nợ gốc là 449.788.000 đồng, nợ lãi 121.625.076 đồng). Ngân hàng và Công ty J yêu cầu anh N1 trả số tiền nợ tính đến ngày 29/6/2026 như sau: Công ty Cổ phần J yêu cầu trả tổng số tiền 542.842.422 đồng (trong đó, nợ gốc: 427.298.600 đồng; nợ lãi: 115.543.822 đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu trả tổng số tiền 28.570.654 đồng (trong đó, nợ gốc: 22.489.400 đồng; nợ lãi: 6.081.254 đồng). Đồng thời, anh N1 còn phải thanh toán tiền lãi từ sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng cho Ngân hàng và Công ty J. Trường hợp anh N1 thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty J, Ngân hàng thì Công ty J, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp LN2401151569682 ngày 27/01/2024 và Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER ngày 27/6/2025 và Phụ lục đính kèm.

Bị đơn anh Nguyễn Minh N1: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 299, 202, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 và 100 Luật Các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J và Ngân hàng, buộc anh N1 có nghĩa vụ thanh toán đến ngày 29/6/2026 cho: Công ty J tổng số tiền 542.842.422 đồng (trong đó, nợ gốc: 427.298.600 đồng; nợ lãi: 115.543.822 đồng); Ngân hàng tổng số tiền 28.570.654 đồng (trong đó, nợ gốc: 22.489.400 đồng; nợ lãi: 6.081.254 đồng) và tiền lãi sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Đồng thời, anh N1 còn phải thanh toán tiền lãi từ sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng cho Ngân hàng và Công ty J. Trường hợp anh N1 thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty J, Ngân hàng thì Công ty J, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp LN2401151569682 ngày 27/01/2024. Về án phí và chi phí tố tụng, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau đã triệu tập anh N1 hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn T xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty J và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện anh N1 về hợp đồng tín dụng. Anh N1 cư trú tại ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau. Cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Xét yêu cầu anh N1 trả tiền nợ tính đến ngày 29/6/2026 cho: Công ty Cổ phần J tổng số tiền 542.842.422 đồng (trong đó, nợ gốc: 427.298.600 đồng; nợ lãi: 115.543.822 đồng) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền 28.570.654 đồng (trong đó, nợ gốc: 22.489.400 đồng; nợ lãi: 6.081.254 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

[3.1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh N1 không tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng vay số LN2401151569682 ngày 27/01/2024; Hợp đồng mua bán xe ô tô; Thông tin chuyển khoản ngày 08/3/2024. Nguyên đơn xác định, anh N1 vay số tiền 508.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền vay trên vào ngày 08/3/2024 do Ngân hàng chuyển tiền mua xe theo hợp đồng mua xe của anh N1. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, phía anh N1 không thanh toán gốc lãi theo thỏa thuận mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng anh N1 vẫn không thực hiện.

[3.3] Theo nội dung Hợp đồng vay số LN2401151569682 ngày 27/01/2024 thể hiện anh N1 vay số tiền 508.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Avanza sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay tại thời điểm quá hạn. Thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 05 hằng tháng, kỳ đầu tiên là ngày 05/4/2024. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N1 không trả nợ theo thỏa thuận. Theo Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm thì Công ty J mua 95% của nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo các hợp đồng tín dụng; đồng thời 5% của nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) và toàn bộ nợ lãi còn lại phát sinh theo các văn kiện tín dụng vẫn thuộc sở hữu của Ngân hàng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J và Ngân hàng yêu cầu anh N1 thanh toán tính đến ngày 29/6/2026 cho: Công ty J tổng số tiền 542.842.422 đồng (trong đó, nợ gốc: 427.298.600 đồng; nợ lãi: 115.543.822 đồng); Ngân hàng tổng số tiền 28.570.654 đồng (trong đó, nợ gốc: 22.489.400 đồng; nợ lãi: 6.081.254 đồng) đồng thời tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng theo tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2401151569682. Xét Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với anh N1 được các bên ký kết, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nhưng không tiến hành được do bị đơn không cung cấp tài sản thẩm định. Tại Công văn số 86 ngày

20/5/2026 của Công an xã C thể hiện: Xe ô tô biển kiểm soát 94A-090.47 do Nguyễn Minh N1 đứng tên. Việc chủ sở hữu xe 94A-090.47 có tiến hành sang, bán cho ai mà không đến cơ quan Công an làm thủ tục chuyển quyền sở hữu hay không thì không có căn cứ để xác minh.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm thì quyền của bên nhận bảo đảm được chuyển giao tương ứng với phần khoản nợ đã được mua. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty J và Ngân hàng, trường hợp anh N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty J, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, số loại Avanza, biển số: 94A-090.47, số khung: RL4AB1BB2R6002301, số máy: 2NRY181614 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000445 do Công an huyện V cấp ngày 09/3/2024 cho Nguyễn Minh N1.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.150.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh N1 phải chịu toàn bộ theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty J đã nộp 1.150.000 đồng và đã chi hết. Do đó, anh N1 có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty J số tiền 1.150.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty J và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên anh N1 phải chịu án phí 26.856.523 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần J không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 299, 303, 351, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Q;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần J và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Nguyễn Minh N1 về việc thanh toán tiền vay.

2. Buộc anh Nguyễn Minh N1 có nghĩa vụ thanh toán cho:

2.1. Công ty Cổ phần J tổng số tiền 542.842.422 đồng (trong đó, nợ gốc: 427.298.600 đồng; nợ lãi: 115.543.822 đồng).

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền 28.570.654 đồng (trong đó, nợ gốc: 22.489.400 đồng; nợ lãi: 6.081.254 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2026), anh Nguyễn Minh N1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Công ty Cổ phần J, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ tương ứng với nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần J, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà anh Nguyễn Minh N1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần J, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

4. Trường hợp anh Nguyễn Minh N1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty Cổ phần J, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Công ty Cổ phần J, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô hiệu TOYOTA, số loại Avanza, biển số: 94A-090.47, số khung: RL4AB1BB2R6002301, số máy: 2NRY181614 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000445 do Công an huyện V cấp ngày 09/3/2024 cho Nguyễn Minh N1.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.150.000 đồng. Công ty Cổ phần J đã nộp 1.150.000 đồng và đã chi hết. Buộc anh Nguyễn Minh N1 có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần J số tiền 1.150.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Minh N1 phải nộp số tiền 26.856.523 đồng.

Công ty Cổ phần J đã nộp số tiền 11.314.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001321 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được hoàn lại.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp số tiền 711.828 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001322 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được hoàn lại.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh